

# Sự can dự của Ấn Độ ở Tiểu vùng sông Mekong trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI

Trần Nam Tiên<sup>(\*)</sup>

**Tóm tắt:** Sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc (1991), Ấn Độ bắt đầu chú trọng can dự trở lại với khu vực Tiểu vùng sông Mekong thông qua việc triển khai Chính sách hướng Đông. Từ năm 2000, Ấn Độ đã công bố chương trình Hợp tác Mekong - sông Hằng nhằm thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa Ấn Độ với 5 nước trong Tiểu vùng sông Mekong đặt trong khuôn khổ tổng thể của Chính sách hướng Đông. Bước vào thập niên thứ hai của thế kỷ XXI, trước sự trỗi dậy mạnh mẽ của Trung Quốc, Ấn Độ quyết định đẩy mạnh sự cạnh tranh chiến lược với Trung Quốc ở các vùng trọng điểm, trong đó có khu vực Tiểu vùng sông Mekong. Dưới thời cầm quyền của Thủ tướng Narendra Modi, Ấn Độ chuyển sang Chính sách hành động hướng Đông (2014), đẩy mạnh sự can dự và mở rộng lĩnh vực hợp tác với các nước trong Tiểu vùng sông Mekong, từ lĩnh vực kinh tế sang các lĩnh vực an ninh, quân sự. Bài viết tập trung trình bày thực trạng can dự và ảnh hưởng của Ấn Độ ở khu vực Tiểu vùng sông Mekong trong hai thập niên thế kỷ XXI.

**Từ khóa:** Quan hệ quốc tế, Ấn Độ, Tiểu vùng sông Mekong, Địa chiến lược, Chính sách hướng Đông, Thế kỷ XXI

**Abstract:** After the end of the Cold War (1991), India began to focus on re-engaging with the Mekong Subregion through the implementation of the Look East Policy. In 2000, India announced the Mekong-Ganga Cooperation (MGC), which aims to promote cooperative relations between India and five countries in the Mekong Subregion within the overall framework of the Look East Policy. The remarkable rise of China through the second decade of the 21<sup>st</sup> century has led to India's decision to step up strategic competition with China in key regions, including the Mekong Subregion. Consequently, India under the regime of Prime Minister Modi switched to the Act East Policy (2014), promoting engagement and expanding areas of cooperation with countries in the Mekong Subregion, from economy to security and military fields. The article presents the current state of India's involvement and influence in the Mekong Subregion in the first two decades of the 21<sup>st</sup> century.

**Keywords:** International Relations, India, The Mekong subregion, Geo-strategic, Look East Policy, The 21<sup>st</sup> century

Ngày nhận bài: 21/3/2023; Ngày duyệt đăng: 19/01/2024

---

<sup>(\*)</sup>PGS.TS., Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh;  
Email: trannamtienqhqt@gmail.com

## 1. Mở đầu

Sông Mekong là con sông lớn thứ 12 trên thế giới, với tổng chiều dài 4.763 km, bắt nguồn từ vùng núi cao tỉnh Thanh Hải, theo suốt chiều dài tỉnh Vân Nam (Trung Quốc), chảy qua các quốc gia Myanmar, Thái Lan, Lào, Campuchia, Việt Nam và đổ ra biển Đông. Lưu vực sông Mekong có tổng diện tích 810.000 km<sup>2</sup>, trong đó phần nằm trên lãnh thổ của 4 quốc gia Thái Lan, Lào, Campuchia và Việt Nam là Hạ lưu vực chiếm trên 77%. Châu thổ sông Mekong là vùng ngập lụt tính từ hạ lưu Kratie (Campuchia) có diện tích 49.520 km<sup>2</sup>, trong đó diện tích châu thổ thuộc Việt Nam chiếm tới 79% (39.000 km<sup>2</sup>). Lưu lượng sông Mekong giàu phù sa tương đương với sông Mississippi (Mỹ); sự đa dạng sinh học của sông Mekong chỉ đứng thứ hai sau sông Amazon ở Nam Mỹ (Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, 2022). Trên thực tế, sông Mekong được coi là biên giới quốc gia của nhiều nước ở khu vực Đông Nam Á cũng như Trung Quốc. Ngày nay, Mekong trở thành cầu nối của sự hợp tác giữa các quốc gia trong khu vực khi tham gia giải quyết những vấn đề chung của khu vực. Ở góc nhìn chiến lược, khu vực sông Mekong có vị trí chiến lược quan trọng. Điều này đã thu hút sự chú ý lớn hơn từ các cường quốc bên ngoài do tiềm năng kinh tế, tài nguyên thiên nhiên và vị trí chiến lược của nó (Cheunboran, 2021).

Trong bối cảnh địa chính trị đang phát triển vừa nêu, sông Mekong đã nổi lên như một khu vực quan trọng đối với nền kinh tế chính trị của Đông Nam Á. Khu vực sông Mekong có vị trí địa lý chiến lược quan trọng như là “sân sau” phía Nam của Trung Quốc (Cui, 2018: 146) và là trung tâm giữa Nam Á và Đông Bắc Á. Hơn nữa, một nửa số thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), một tổ chức khu vực ngày càng quan trọng

ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương, là thành viên thuộc các nước khu vực sông Mekong. Bước vào thế kỷ XXI, Tiểu vùng sông Mekong đang được thế giới chú ý với những chương trình hợp tác xuyên quốc gia, xuyên châu lục với sự tham dự của một số nước lớn góp phần làm nên một “tinh thần sông Mekong” hướng tới phát triển bền vững, hòa trong sự phát triển sôi động của khu vực Đông Nam Á. Trong các sáng kiến hợp tác với khu vực sông Mekong, đáng chú ý nhất là sự hợp tác ở Tiểu vùng sông Mekong mở rộng (Greater Mekong Subregion - GMS)<sup>1</sup>.

GMS về cơ bản là một khu vực kinh tế tự nhiên gắn kết với nhau bởi dòng sông Mekong, có những điểm chung về lịch sử và văn hóa. Từ năm 1992, với sự trợ giúp của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), 6 quốc gia thành viên GMS bắt đầu thực hiện một chương trình hợp tác tiểu vùng nhằm tăng cường quan hệ kinh tế với nhau (Lal and Chongvilaivan, 2013: 156). Mục tiêu của hợp tác ở GMS là xây dựng một tiểu vùng phát triển thịnh vượng, hội nhập và bình đẳng, trước mắt tập trung xúc tiến các hoạt động chung trong các lĩnh vực có khả năng nhất (hạ tầng cơ sở, thương mại đầu tư, du lịch, bảo vệ môi trường và phát triển nguồn nhân lực) tạo môi trường thuận lợi phát triển hợp tác kinh tế lâu dài; thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ hợp tác kinh tế cùng có lợi giữa các nước thành viên GMS (Xem: Asian Development Bank, 2021). Không chỉ có các nước ở GMS, ngay cả các nước lớn trên thế giới cũng nhận thấy sự có mặt của họ tại khu vực sông Mekong là cần thiết. Trong những năm gần đây, Tiểu vùng sông Mekong đã

<sup>1</sup> GMS bao gồm 6 quốc gia: Campuchia, Lào, Myanmar, Thái Lan, Trung Quốc (gồm 2 tỉnh Vân Nam và Quảng Tây) và Việt Nam, với diện tích khoảng 2,3 triệu km<sup>2</sup>.

chứng kiến sự can dự mới của các cường quốc bên ngoài, đặc biệt là Mỹ, Nhật Bản và Ấn Độ.

Ở khu vực Đông Nam Á, bán đảo Đông Dương bao gồm 3 quốc gia: Campuchia, Lào và Việt Nam, tượng trưng cho sự giao nhau giữa hai nền văn minh cổ đại của nhân loại là Ấn Độ và Trung Quốc. Trong đó, sông Mekong nối liền các quốc gia Đông Dương với Trung Quốc, Myanmar và Thái Lan, do đó cũng có sự tương đồng, gần gũi nhất định về mặt địa lý với Ấn Độ. Từ đầu thế kỷ XXI, Trung Quốc trong quá trình “trỗi dậy” đã gia tăng ảnh hưởng mạnh mẽ đối với Tiểu vùng sông Mekong. Bên cạnh đó, sự can dự ngày càng lớn của Mỹ và Nhật Bản càng tạo thêm sự hấp dẫn về mặt chiến lược cho khu vực này. Trong bối cảnh đó, Ấn Độ cũng bắt đầu can dự và nổi lên như một bên đối thoại quan trọng thứ ba của các quốc gia trong Tiểu vùng sông Mekong.

## **2. Quá trình can dự của Ấn Độ đối với Tiểu vùng sông Mekong**

Sau Chiến tranh Lạnh, Ấn Độ đã tiến hành điều chỉnh lại chính sách đối ngoại của mình trong bối cảnh phải đối mặt với nhiều khó khăn trong nước. Bên cạnh đó, những sức ép từ bên ngoài, đặc biệt những khó khăn trong việc giải quyết các vấn đề với các nước láng giềng phía Bắc và phía Tây đã khiến Ấn Độ cần một hướng phát triển mới. Và hướng Đông trở thành sự chọn lựa quan trọng của Ấn Độ, đặc biệt nước này bị kích thích bởi sự phát triển kinh tế mạnh mẽ của các nước Đông Á, mà trước mắt là các nền kinh tế phát triển của khu vực Đông Nam Á (Xem: Acharya, 2015: 455-456). Điều khiến Ấn Độ quan tâm nhiều nhất là sự mở rộng về phía Tây của ASEAN với việc kết nạp các nước Campuchia, Lào, Myanmar và Việt Nam, qua đó đưa tổ chức của khu vực Đông

Nam Á có ranh giới đất liền gắn với khu vực Đông Bắc của Ấn Độ (Bajpae, 2017: 364-65). Trong bối cảnh Ấn Độ đang tiến hành cuộc cải cách kinh tế, những thành viên mới của ASEAN trong đó có nước láng giềng của Ấn Độ đã tạo cơ hội cho Ấn Độ mở rộng viện trợ, hỗ trợ và chuyển giao công nghệ với các quốc gia này. Mối liên kết giữa Ấn Độ và các nước ASEAN láng giềng cũng củng cố ý thức về mối liên kết lịch sử, văn hóa, dân tộc, ngôn ngữ và các mối liên kết giữa các quốc gia khác của họ, giúp thúc đẩy thương mại, du lịch và các liên kết địa chính trị khác với tổ chức ASEAN. Và đó là một phần quan trọng cho sự ra đời “Chính sách hướng Đông” (Look East Policy) của Ấn Độ từ năm 1992 dưới thời Thủ tướng Narasimha Rao.

Trong nhận thức đó, sông Mekong đã góp phần tạo nên mối liên hệ giữa Ấn Độ với các quốc gia Đông Nam Á lục địa, khiến New Delhi bắt đầu hình dung các quốc gia này như một cầu nối để gắn kết với Tiểu vùng sông Mekong (Sarma, 2018: 7, 8, 37). Ấn Độ đã xem mối liên hệ này với Tiểu vùng sông Mekong có tiềm năng to lớn để đưa ra các sáng kiến phát triển và tăng cường hội nhập của tiểu vùng Đông Bắc Ấn Độ với lục địa Ấn Độ. Và chính sự mở rộng ảnh hưởng của Trung Quốc ở Tiểu vùng sông Mekong, sự can dự của nhiều nước lớn khác vào Tiểu vùng sông Mekong đã buộc Ấn Độ không thể đứng ngoài cuộc. Trung Quốc với vị thế đầu nguồn sông Mekong (mà Trung Quốc gọi là sông Lan Thương) từ lâu đã tin rằng 5 quốc gia hạ lưu sông đã từng là phụ lưu và bảo hộ của họ (Xem: Cui, 2018: 15). Mặc dù Mỹ tham gia sâu vào Ủy ban Mekong (tiền thân của Ủy hội sông Mekong) trong những năm 1950, nhưng sự can dự quyết đoán ngày càng tăng của Trung Quốc với tiểu vùng này kể từ năm 1996 đã làm hồi

sinh mối quan tâm của Mỹ đối với tiểu vùng này, dẫn đến việc khởi động Sáng kiến Hạ nguồn Mekong (LMI) dưới thời chính quyền Tổng thống Barack Obama (Yoshimatsu, 2015: 178, 183). Phản ứng với sự can dự của Mỹ, Trung Quốc cũng đề xuất Khuôn khổ hợp tác Lan Thương - Mekong (LMC) tại Hội nghị Thượng đỉnh Trung Quốc - ASEAN vào tháng 11/2014 (Middleton, 2016: 100-117). Hoạt động can dự và cạnh tranh ảnh hưởng mạnh mẽ của các nước lớn đã khơi dậy mối quan tâm của Ấn Độ, dẫn đến việc New Delhi hồi sinh diễn đàn lâu đời nhất của tiểu vùng, Sáng kiến Hợp tác Mekong - Sông Hằng (Mekong-Ganga Cooperation - MGC), mà nước này đặt ra từ tháng 11/2000.

Thực tế lịch sử cho thấy, các tương tác của Ấn Độ với Tiểu vùng sông Mekong bắt nguồn từ thời cổ đại, và giai đoạn tham gia hiện tại của nước này cũng đi trước các xu hướng gần đây hơn như sự hội nhập của Tiểu vùng vào ASEAN, sự can thiệp của Trung Quốc và nỗ lực của ADB nhằm chuyển đổi tiểu vùng “từ chiến trường sang thị trường” (Singh, 2007: 9, 11, 18-19). Cùng với mục tiêu phát triển quan hệ với tổ chức ASEAN của “Chính sách hướng Đông”, Ấn Độ cũng đẩy mạnh tiếp cận và phát triển hợp tác với các quốc gia ở Tiểu vùng sông Mekong. Quá trình hợp tác này diễn ra khá tích cực. Trên cơ sở đó, ngày 10/11/2000, Ấn Độ đã công bố chương trình MGC chính thức tại cuộc họp cấp Bộ trưởng khai mạc ở Vientian (Lào). Các kênh làm việc của MGC bao gồm các cuộc họp cấp bộ trưởng hằng năm, các cuộc họp quan chức cấp cao và 5 nhóm công tác tập trung vào những nội dung: Du lịch (do Thái Lan phụ trách), Giáo dục (do Ấn Độ phụ trách), Văn hóa (do Campuchia phụ trách), Truyền thông và vận tải (do Lào phụ trách), và Kế hoạch hành động (do Việt Nam phụ

trách) (Ministry of External Affairs (India), 2021; xem thêm: De, 2021). Trong 21 năm triển khai hợp tác trong khuôn khổ MGC, chỉ có 11 cuộc họp cấp bộ trưởng và 12 cuộc họp quan chức cấp cao được tổ chức vì nhiều lý do, đặc biệt cơ chế hợp tác này cũng chịu tác động không nhỏ từ nhiều nhân tố nước lớn khác. Sau khi chuyển cách tiếp cận sang Chính sách “Hành động hướng Đông”, Ấn Độ đã nỗ lực nhiều hơn cho các dự án hợp tác ở Tiểu vùng sông Mekong.

Bước vào thập niên thứ hai của thế kỷ XXI, khi cuộc cạnh tranh chiến lược giữa Mỹ và Trung Quốc trở nên rõ ràng ở khu vực Đông Nam Á, biển Đông và Tiểu vùng sông Mekong, Ấn Độ cũng đẩy mạnh sự can dự vào khu vực Đông Nam Á, trong đó đẩy mạnh quan hệ, tăng cường hợp tác với các nước ở Tiểu vùng sông Mekong hướng đến sự thịnh vượng chung và cùng phát triển. Trong bối cảnh mới, các quốc gia ở Tiểu vùng sông Mekong cũng tích cực hợp tác với các cường quốc bên ngoài, trong đó chú trọng tăng cường hợp tác với Ấn Độ, “để theo đuổi cả cam kết an ninh và kinh tế” nhằm bảo vệ và quản lý sự thống trị duy nhất của khu vực (Busbarat, 2020). Sự hội tụ ngày càng tăng giữa các quốc gia Tiểu vùng sông Mekong với các đối tác bên ngoài, trong đó có Ấn Độ, đã góp phần thay đổi tương quan chính trị trong khu vực nhằm đối phó với sự trỗi dậy quyết đoán của Trung Quốc và duy trì sự cân bằng quyền lực trong khu vực.

Ngày 05/10/2014, Chính phủ Ấn Độ đã chuyển từ Chính sách hướng Đông (Look East Policy) sang Chính sách Hành động hướng Đông (Act East Policy), qua đó cũng nỗ lực thúc đẩy hợp tác với Tiểu vùng sông Mekong và xem đây là bước đầu tiên cho Chính sách hành động hướng Đông. Cụ thể, Ấn Độ đẩy nhanh phát triển

cơ sở hạ tầng ở các nước trong Tiểu vùng sông Mekong nhằm nâng cao hiệu quả hợp tác với khu vực. Tháng 7/2017, Chính phủ của Thủ tướng Ấn Độ N. Modi thông qua một kế hoạch trị giá 256 triệu USD để nâng cấp tuyến đường dài 1.360 km nối giữa Đông Bắc Ấn Độ với Myanmar tới Mae-Sot, Thái Lan. “Quyết định của Ấn Độ khởi động lại kế hoạch nâng cấp con đường quốc lộ trên đánh dấu giai đoạn tiếp theo trong cuộc cạnh tranh với Trung Quốc nhằm giành ảnh hưởng chiến lược trong khu vực” (Thăng Điệp, 2017). Việc xây dựng những con đường này càng trở nên cấp bách khi Trung Quốc đẩy mạnh sáng kiến cơ sở hạ tầng mang tên “Một vành đai, một con đường” (BRI), mở rộng việc tiếp cận với 62 nước ở khu vực và liên châu lục. Cam kết của Ấn Độ còn thể hiện rõ trong Tuyên bố chung của Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao MGC lần thứ 8 diễn ra ở Manila (Philippines) vào tháng 8/2017: “cần phải tăng cường nỗ lực hướng tới việc thúc đẩy kết nối giữa Ấn Độ và khu vực Tiểu vùng sông Mekong, nhất trí thành lập Nhóm làm việc chung MGC để tìm kiếm các cách thức tăng cường vận tải hàng hóa trên biển và kết nối trên đất liền giữa các nước MGC, trong đó có việc mở rộng đường cao tốc 3 bên (Ấn Độ - Myanmar - Thái Lan) sang Campuchia, Lào và Việt Nam, đồng thời kết nối Hành lang kinh tế Đông - Tây và Hành lang kinh tế duyên hải phía Nam với tiểu lục địa Ấn Độ. Các Bộ trưởng cũng hoan nghênh đề xuất của Ấn Độ chủ trì Hội nghị cấp cao kết nối ASEAN - Ấn Độ diễn ra vào cuối năm 2017 để tạo thêm động lực nhằm tăng cường hợp tác giữa các đối tác MGC” (Dẫn theo: Thái Văn Long, 2018: 107-113). Trên cơ sở đó, Ấn Độ thúc đẩy vai trò và ảnh hưởng của mình tại châu Á nói chung và Tiểu vùng

sông Mekong nói riêng nhằm cạnh tranh với Trung Quốc về phạm vi ảnh hưởng trong không gian chiến lược Ấn Độ - Thái Bình Dương.

Cuộc họp cấp Bộ trưởng vào năm 2016 và 2018, và tại Hội nghị Bộ trưởng lần thứ 10 năm 2019, MGC đã thông qua Kế hoạch hành động 2019-2022 như một cam kết mới cho quá trình hợp tác Ấn Độ và Tiểu vùng sông Mekong. Kế hoạch hành động này phác thảo các quan hệ đối tác dựa trên dự án trong 7 lĩnh vực: văn hóa, du lịch, giáo dục, y tế công cộng và y học cổ truyền, nông nghiệp, giao thông và truyền thông, và các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa. Đặc biệt, có 3 lĩnh vực hợp tác mới là quản lý tài nguyên nước, khoa học và công nghệ, phát triển kỹ năng và nâng cao năng lực cũng được triển khai (Ministry of External Affairs (India), 2019a, 2019b). Tuy nhiên, vẫn còn những khoảng trống trong việc thực hiện quan hệ đối tác trong các lĩnh vực này. Dịch Covid-19 trong năm 2020 và đầu năm 2021 đã ảnh hưởng lớn đến quá trình hợp tác của MGC. Trong bối cảnh mới, gắn với cuộc cạnh tranh chiến lược với Trung Quốc, Ấn Độ đã điều chỉnh mạnh chiến lược can dự đối với khu vực Đông Nam Á nói chung và Tiểu vùng sông Mekong nói riêng. Tại cuộc họp bộ trưởng trực tuyến trong năm 2021 trang web MGC đã chính thức<sup>1</sup> ra mắt. Tại cuộc họp, Ngoại trưởng Ấn Độ Subrahmanyam Jaishankar nhấn mạnh sự cần thiết phải mở rộng kết nối trong các môi liên kết kỹ thuật số, kinh tế, vật lý và xã hội, đồng thời khám phá cách ứng phó “tập thể và hợp tác” đối với đại dịch Covid-19 (*Press Trust of India*, 2021).

Có thể thấy, ảnh hưởng của Ấn Độ đối với các xu hướng khu vực hoặc Tiểu vùng

<sup>1</sup> Xem: <https://www.mgc.gov.in>

vẫn kém hơn nhiều so với Mỹ hoặc Trung Quốc. Tuy nhiên, các cuộc cạnh tranh giữa Mỹ và Trung Quốc đã khiến Ấn Độ ngày càng được chào đón trong Tiểu vùng sông Mekong. Ấn Độ và Tiểu vùng đã nhận thức được giá trị của việc khám phá các liên kết thay thế thay vì bị buộc phải lựa chọn giữa Mỹ hoặc Trung Quốc. Ngược lại, các chuyên gia cũng nhận thấy việc loại Trung Quốc khỏi MGC của Ấn Độ là một “cử chỉ thách thức mang tính biểu tượng không bị Trung Quốc chú ý” (Rehman, 2009: 132). Gần đây, tốc độ xây dựng cơ sở hạ tầng lớn nhanh chóng trong khuôn khổ Sáng kiến BRI của Chủ tịch Tập Cận Bình không chỉ để lại dấu ấn của Trung Quốc đối với nhiều xu hướng kinh tế của Tiểu vùng mà còn làm sai lệch các ưu tiên phát triển của nước này. Kể từ khi Trung Quốc xây dựng đập Manwan ở tỉnh Vân Nam vào năm 1995 - đập thủy điện đầu tiên trên sông Lan Thương - nước này đã xây dựng thêm hàng chục con đập như vậy ở biên giới của mình cũng như ở Lào và Campuchia. Các dự án này đã có “tác động mạnh mẽ đến sông Mekong... dẫn đến lũ lụt và hạn hán trái mùa, mực nước thấp... [với] hậu quả nghiêm trọng đối với đa dạng sinh học và nghề cá”, trong khi có hơn 60 triệu người ở khu vực Đông Nam Á phụ thuộc vào sông Mekong để có thu nhập từ nông nghiệp, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản (Roney, 2021). Tất cả hoạt động này đã chuyển trọng tâm từ phát triển sang bảo vệ các nguồn tài nguyên của sông Mekong như một vấn đề thuộc lĩnh vực an ninh phi truyền thống. Trong bối cảnh đó, Ấn Độ cũng đẩy mạnh tham gia vào các dự án hợp tác với các nước trong Tiểu vùng sông Mekong để giải quyết các vấn đề an ninh phi truyền thống trong khu vực. Trên thực tế, Ấn Độ tuy chưa có nhiều ảnh hưởng lớn như Trung Quốc, Mỹ và Nhật Bản ở Tiểu

vùng sông Mekong nhưng nước này lại có nhiều lợi thế lớn có thể thay đổi vị thế của mình ở khu vực. Mặc dù thương mại của Ấn Độ với tiểu vùng này vẫn ở mức không đáng kể là 32 tỷ USD, nhưng hợp tác quốc phòng và chiến lược ngày càng phát triển mang lại cho nước này một lợi thế rõ ràng. Nhận thức được hạn chế này, Ấn Độ đã quyết định sẽ điều chỉnh mạnh chiến lược can dự để vận động ảnh hưởng đến các xu hướng hợp tác khu vực bằng cách cung cấp một mối quan hệ đối tác thay thế nhấn mạnh sự tôn trọng lẫn nhau đối với các chuẩn mực và thể chế, làm cơ sở cạnh tranh với các nước lớn khác (Singh, 2022: 43-49).

Nhìn chung, vai trò ngày càng mở rộng của Ấn Độ ở Tiểu vùng sông Mekong được thể hiện ở 3 khía cạnh chính. *Đầu tiên*, Ấn Độ có lợi thế độc nhất về một số mối liên kết chung về lịch sử, dân tộc, ngôn ngữ, văn hóa và tôn giáo, tạo cơ sở cho các dự án hợp tác thương mại và chiến lược của nước này trong Tiểu vùng sông Mekong. Đây được xem là cơ sở quan trọng nhất. *Thứ hai*, sự tái tham gia gần đây của Ấn Độ với Sáng kiến hợp tác kinh tế và kỹ thuật đa ngành Vịnh Bengal (Bangladesh, India, Sri Lanka, và Thailand Economic Cooperation - BIMSTEC) - trong đó các nước Myanmar và Thái Lan mang lại một động lực mới cho các tương tác của nước này với Tiểu vùng sông Mekong. New Delhi vẫn cam kết xây dựng nhóm này như một nền tảng cho kết nối khu vực lớn hơn (ANI News Service, 2021). Ấn Độ cũng thường xuyên tổ chức một số cuộc tập trận hải quân và quân sự có sự tham gia của các quốc gia Tiểu vùng sông Mekong (Javaid, 2021). *Cuối cùng*, các cam kết của Mỹ, Trung Quốc và thậm chí cả Ấn Độ với Tiểu vùng sông Mekong chỉ là một tập hợp con trong các chính sách tương ứng của

họ đối với tổ chức ASEAN. Mỗi quan hệ hợp tác chiến lược và quốc phòng đang nổi lên của Việt Nam, Myanmar, Singapore và Thái Lan (theo thứ tự đó) với Ấn Độ sẽ vẫn được hướng dẫn bởi nhu cầu của họ để giải quyết những hệ lụy của một nước Mỹ đang “khủng hoảng” và một Trung Quốc bành trướng và quyết đoán.

Sau giai đoạn bị gián đoạn vì dịch Covid-19, Hội nghị Bộ trưởng MGC lần thứ 12 được tổ chức vào ngày 16/7/2023 tại Bangkok (Thái Lan), thể hiện quyết tâm tăng cường quan hệ đối tác giữa Ấn Độ với các nước trong Tiểu vùng sông Mekong nhằm duy trì hòa bình, ổn định khu vực thông qua hợp tác trong các lĩnh vực phi truyền thống. Tuyên bố chung của Hội nghị đề cập đến tiến bộ của MGC trong hơn hai thập kỷ qua bằng cách kết hợp các chủ đề phụ như quan hệ đối tác phát triển, thương mại và đầu tư, kết nối, giáo dục, phát triển kỹ năng và xây dựng năng lực, khoa học và công nghệ, nông nghiệp, y tế, du lịch và hợp tác văn hóa. Các mục tiêu được thống nhất tại MGC FMM bao gồm “thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của các nước MGC, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các nước, hỗ trợ xây dựng cộng đồng ASEAN, tạo điều kiện thực hiện Chương trình nghị sự 2030 của Liên Hợp Quốc về Phát triển bền vững và tăng cường tinh hữu nghị giữa các nước MGC” (Ministry of External Affairs (India), 2023). Có thể nói, sự kiện này tạo cơ sở cho quá trình hợp tác giữa Ấn Độ với các nước trong Tiểu vùng sông Mekong đi vào chiều sâu và thực chất hơn, giúp Ấn Độ can dự ngày một hiệu quả hơn vào khu vực đầy tiềm năng này.

### 3. Kết luận

Nhìn chung, ý nghĩa địa chiến lược của Tiểu vùng sông Mekong đối với Ấn Độ có thể được nhìn nhận cả từ khía cạnh lục địa và hàng hải. Myanmar và Việt Nam có vị

trí địa lý chiến lược trong Tiểu vùng sông Mekong, cả hai đều có đường bờ biển dài ở Vịnh Bengal và biển Đông. Mặc dù là cơ chế hợp tác tiểu vùng, nhưng MGC - cơ chế hợp tác giữa Ấn Độ với năm quốc gia trong Tiểu vùng sông Mekong, tập trung vào hợp tác kinh tế - xã hội và văn hóa như kết nối, thương mại, du lịch,... đã đạt được nhiều thành tựu. Hiện nay, MGC bắt đầu thúc đẩy các lĩnh vực hợp tác mới bao gồm các vấn đề an ninh phi truyền thống và tiềm năng cho sự hợp tác như vậy là rất lớn. Trong số các nước Tiểu vùng sông Mekong, Myanmar và Việt Nam có chung quan điểm chiến lược phù hợp với các tính toán chiến lược của Ấn Độ. Hai quốc gia Mekong cũng được hưởng mối quan hệ song phương thân tình được thúc đẩy không chỉ bởi lợi ích chiến lược chung của họ, mà còn bởi vì cả hai nước đều không phải chịu những căng thẳng song phương thường gặp giữa các nước láng giềng gần gũi trong Tiểu vùng sông Mekong, bao gồm cả Thái Lan và Myanmar (Yhome, 2021). Mối quan hệ chiến lược ngày càng tăng với các quốc gia Mekong như Việt Nam và Myanmar cho thấy sự tin tưởng lẫn nhau ngày càng sâu sắc vào địa chính trị khu vực đang thay đổi nhanh chóng. Các lợi ích của New Delhi là khám phá hợp tác an ninh ở các cấp độ khác nhau và các động lực phát triển của sức mạnh khu vực hiện nay tạo cơ hội cho New Delhi xem xét một thỏa thuận như vậy với hai đối tác chiến lược trong Tiểu vùng sông Mekong □

### Tài liệu tham khảo

1. Acharya, Amitav (2015), “India’s ‘Look East’ Policy”, in: Malone, David M., Mohan, C. Raja and Raghavan, Srinath (eds.), *The Oxford handbook of Indian foreign policy*, Oxford University Press, New York, pp. 455-456.

2. ANI News Service (2021), “India remains committed to building momentum for regional cooperation under BIMSTEC framework: shringla”, The Print February 21, 2022, <https://theprint.in/world/india-remains-committed-to-building-momentum-of-regional-cooperation-under-bimstec-framework-shringla/841511>
3. Asian Development Bank (2021), *The Greater Mekong subregion economic cooperation program strategic Framework 2030*, Asian Development Bank Print.
4. Bajpae, Chietigj (2017), “Dephasing India’s Look East/Act East Policy”, *Contemporary Southeast Asia*, Vol. 39, No. 2, pp. 364-65.
5. Busbarat, Pongphisoot (2020), “Major powers react to rising Chinese influence in Mekong”, *Think China*, 31 Aug 2020, <https://www.thinkchina.sg/major-powers-react-rising-chinese-influence-mekong>
6. Cheunboran, Chanborey (2021), “AVI Policy Brief: Japan in the Mekong’s dynamic geopolitics”, *Asian Vision Institute*, 5 August 2021, <https://www.asianvision.org/archives/publications/avi-policy-brief-issue-2021-no-09-japan-in-the-mekongs-dynamic-geopolitics>
7. Cui, Shengmin (2018), *China’s role and interests in the Greater Mekong subregion*, Logos Verlag Berlin, Berlin, p. 15.
8. De, Prabir (2021), *Twenty years of Mekong-Ganga cooperation (MGC): Achievements and way forward*, Vij Books, New Delhi.
9. Thăng Điệp (2017), “Ấn Độ đang đổ tiền để “đầu” với con đường tơ lụa của Trung Quốc”, *Tạp chí Kinh tế Việt Nam*, ngày 09/08/2017, <https://vneconomy.vn/an-do-dang-do-tien-de-dau-voi-con-duong-to-lua-cua-trung-quoc.htm>
10. Javaid, Arfa (2021), “List of important military exercises of Indian armed forces”, *Jagran Josh*, June 26, 2021, <https://www.jagranjosh.com/general-knowledge/important-military-exercises-of-theindian-armed-forces-1624696929-1>
11. Lal, Shrestha Omkar and Chongvilaivan, Aekapol (eds., 2013), *Greater Mekong subregion: From geographical to socio-economic integration*, Institute of Southeast Asian Studies, Singapore, p. 156.
12. Thái Văn Long (2018), “Dự báo xu hướng cạnh tranh nước lớn tại tiểu vùng Mekong”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 3, tr. 107-113.
13. Mekong-Ganga cooperation, <https://www.mgc.gov.in>
14. Middleton, Carl (2016), “Watershed or oowershed? Critical hydropolitics, China and the ‘Lancang- Mekong Cooperation Framework’”, *International Spectator*, Vol. 51, No. 3, pp. 100-117.
15. Ministry of External Affairs (India) (2019A), “Joint Ministerial Statement of the 10th Mekong-Ganga Cooperation Ministerial Meeting”, August 2, 2019, <https://mea.gov.in/bilateral-documents.htm?dtl/31713/Joint+Ministerial+Statement+of+t>
16. Ministry of External Affairs (India) (2019B), “Mekong Ganga cooperation (MGC) Plan of Action (2019-2022)”, August 2, 2019, <https://mea.gov.in/bilateraldocuments.htm?dtl/31712/Mekong+Ganga+Cooperation+MG-C+Plan+of+Action+20192022>
17. Ministry of External Affairs (India) (2021), “Mekong-Ganga cooperation”, <https://mgc.gov.in/service>

(xem tiếp trang 51)